

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

TRẦN MINH CHÍNH

SINH HOẠT VĂN HÓA QUAN HỌ LÀNG
(QUA TRƯỜNG HỢP LÀNG QUAN HỌ VIÊM XÁ)

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ
CHUYÊN NGÀNH: VĂN HÓA HỌC

Mã số: 62 31 06 40

HÀ NỘI - 2016

**Công trình được hoàn thành
tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. PHẠM DUY ĐỨC
GS. TSKH. PHAN ĐĂNG NHẬT

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Phản biện 3:

**Luận án được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp Học viện
hợp tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

Vào hồi giờ ngày tháng năm 2016

Có thể tìm hiểu luận án tại Thư viện Quốc gia
và Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Dân ca Quan họ là một trong những di sản văn hóa phi vật thể có giá trị to lớn không chỉ đối với nhân dân vùng Kinh Bắc - nơi đã sản sinh và nuôi dưỡng Quan họ - mà còn đối với cả cộng đồng các dân tộc Việt Nam và toàn thể nhân loại. Năm 2009, Ủy ban UNESCO của Liên hợp quốc đã công nhận Quan họ Bắc Ninh là Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại dựa trên các giá trị văn hóa, giá trị lưu trữ tập quán xã hội, nghệ thuật trình diễn, phong cách ứng xử văn hóa, ca từ và trang phục. Đó thực sự là một viên ngọc quý đã tỏa sáng nhiều thế kỉ trong dòng chảy văn hóa đa sắc màu của các loại hình dân ca Việt Nam. Trải qua thời gian, dân ca Quan họ phát triển rực rỡ đến mức, đã tạo nên quanh nó cả một bản sắc văn hóa riêng - đó là văn hóa Quan họ, với những biểu hiện sinh hoạt phong phú, từ đời sống tâm linh, tín ngưỡng đến những phong tục tập quán, trang phục và lễ lối giao tiếp ứng xử, ca hát... vừa độc đáo, vừa thấm đượm tính chất cộng đồng. Và đến lượt mình, các sinh hoạt văn hóa Quan họ đã nuôi dưỡng để dân ca Quan họ tồn tại và phát triển. Nhìn nhận từ mối quan hệ biện chứng, hữu cơ ấy, có thể thấy, khi sinh hoạt văn hóa Quan họ đổi thay và phát triển thì dân ca Quan họ cũng đổi thay và phát triển. Do đó, muốn bảo tồn, phát huy dân ca Quan họ, trước hết phải nghiên cứu thực trạng của sinh hoạt văn hóa Quan họ trong sự kế thừa, tiếp nối liên tục của nó với sinh hoạt Quan họ cổ truyền. Ở đây là sinh hoạt văn hóa Quan họ làng (SHVHQHL). Nghiên cứu SHVHQHL chính là nghiên cứu môi trường sống, môi trường phát triển của dân ca Quan họ gắn với hạt nhân cốt lõi của nó là bản thân các sinh hoạt ca xướng.

Mặt khác, có thể nói, từ nửa cuối thế kỷ XX cho đến nay, đất nước ta có nhiều biến động lớn và sâu sắc cả về kinh tế, chính trị và xã hội, đặc biệt là thời kì đổi mới, đất nước chuyển sang cơ chế thị trường, mở cửa và hội nhập. Văn hóa truyền thống, trong đó có dân ca Quan họ đã đứng trước những thử thách, va đập mạnh mẽ với văn hóa ngoại nhập, với những biến đổi về lối sống, nếp sống và đặc biệt là xu hướng đô thị hóa làm thay đổi không chỉ những vùng ven đô thị mà cả những vùng nông thôn rộng lớn, trong đó vùng Quan họ không phải là một ngoại lệ. Rõ ràng, nguy cơ mai một hoặc biến dạng của Quan họ là một sự thật hiện hữu. Trong bối cảnh đó, đòi hỏi SHVHQHL cần phải được bảo tồn như thế nào để vừa bảo lưu tối đa những giá trị truyền thống căn cốt; vừa phát huy, phát triển để đáp ứng nhu cầu của con người hiện đại và môi trường văn hóa hiện nay.

Như vậy, đặt vấn đề nghiên cứu SHVHQHL là hết sức cần thiết.

Tuy nhiên, điềm lại tình hình nghiên cứu dân ca Quan họ từ thế kỷ XX đến nay, mặc dù đã có nhiều thành tựu; trong đó có một số công trình in thành sách, các bài nghiên cứu riêng đã có đề cập tới SHVHQHL cổ truyền nhưng chưa có công trình nào chuyên tâm nghiên cứu về SHVHQHL, đặc biệt là trong thời kỳ đổi mới. Đây chính là giai đoạn lịch sử đầy biến động và cũng giàu thành tựu của sự bảo tồn, phát triển dân ca Quan họ vùng Kinh Bắc.

Xuất phát từ những lí do kể trên, tôi lựa chọn đề tài: *Sinh hoạt văn hóa Quan họ làng (qua trường hợp làng Quan họ Viêm Xá)* làm đề tài Luận án tiến sĩ của mình.

2. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

2.1. Đối tượng nghiên cứu

Đề tài nghiên cứu sinh hoạt văn hóa Quan họ làng.

2.2. Phạm vi nghiên cứu

- Về mặt nội dung:

Nghiên cứu SHVHQHL và xu hướng phát triển của sinh hoạt văn hóa Quan họ làng trong tương lai.

- Giới hạn địa bàn nghiên cứu: Làng thủy tổ Quan họ Viêm Xá và mối quan hệ liên làng trong vùng Quan họ Kinh Bắc. Khi xác định cách tiếp cận trường hợp để thực hiện đề tài, chúng tôi đã lựa chọn làng Quan họ Viêm Xá bởi một số điểm sau:

+ Đây là làng Quan họ gốc và được dân gian vùng Quan họ tôn vinh là làng Thủy tổ của Quan họ, nơi duy nhất có đền thờ Vua Bà - vị nữ thần được dân gian truyền tụng là người đã sáng tạo ra dân ca Quan họ, gây dựng nên làng Viêm Xá xưa.

+ Làng Viêm Xá là một làng Quan họ điển hình với một không gian văn hóa Quan họ tiêu biểu cho 49 làng Quan họ. Người ta có thể tìm thấy ở đây một diện mạo toàn vẹn của các sinh hoạt Quan họ từ lễ lối, giao tiếp - ứng xử, các hình thức diễn xướng, phong tục tập quán và điều quan trọng là khả năng giữ gìn văn hóa truyền thống của người dân nơi đây. Viêm Xá còn là làng Quan họ có mối quan hệ kết nghĩa với các làng Quan họ cổ điển hình khác là Bịu Xim, Bịu Trung, Đông Cao trên cơ sở của quan hệ Kết chạ - một phong tục rất cổ trong vùng.

+ Viêm Xá là một trong hai trung tâm hội hát Quan họ lớn nhất vùng Quan họ (cùng với Lim thuộc huyện Tiên Du) cho đến ngày nay.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Nghiên cứu, nhận diện các nội dung văn hóa của SHVHQHL và vai trò của nó đối với đời sống dân ca Quan họ vùng Kinh Bắc, từ đó đề xuất phương hướng và khuyến nghị bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa của SHVHQHL trong bối cảnh đất nước đổi mới, mở cửa và hội nhập.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Làm rõ cơ sở lý thuyết và phương pháp nghiên cứu về SHVHQHL vùng Kinh Bắc hiện nay.

- Khảo sát, nghiên cứu đánh giá thực trạng của SHVHQHL hiện nay trong mối quan hệ hữu cơ với SHVHQHL cổ truyền và tình hình kinh tế - văn hóa - xã hội vùng Kinh Bắc thông qua nghiên cứu trường hợp Làng thủy tổ Quan họ Viêm Xá cùng mối quan hệ, giao lưu Quan họ giữa làng Quan họ tiêu biểu này với các làng kết nghĩa, các làng Quan họ khác trong vùng.

- Nghiên cứu, đề xuất những quan điểm, phương hướng, cơ chế chính sách và các khuyến nghị cụ thể nhằm bảo tồn, phát huy SHVHQHL trong tình hình hiện nay.

4. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn

4.1. Ý nghĩa lý luận

Luận án góp phần nhận thức sâu sắc, toàn diện hơn những vấn đề lý luận chung về bảo tồn, phát huy SHVHQHL. Phát hiện những vấn đề mới về phương diện lý luận của SHVHQHL và vai trò của SHVHQHL trong giai đoạn hiện nay.

4.2 Ý nghĩa thực tiễn

- Kết quả nghiên cứu của luận án sẽ giúp nhận diện SHVHQHL và việc bảo tồn, phát huy SHVHQHL nói riêng, sinh hoạt văn hóa truyền thống nói chung, trước hết là trên chính quê hương của loại hình dân ca này.

- Nội dung, kết quả nghiên cứu của đề tài có thể sử dụng làm tài liệu nghiên cứu, giảng dạy trong hệ thống các trường văn hóa nghệ thuật, khoa học xã hội và nhân văn và làm tài liệu tham khảo hữu ích cho các nhà quản lý văn hóa, đặc biệt là quản lý văn hóa cơ sở vùng Quan họ Kinh Bắc.

5. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, nội dung luận án gồm 04 chương, 18 tiết.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU, CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

1.1. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU

Tổng quan tình hình nghiên cứu tập trung vào những kết quả tiếp cận theo hướng bàn về văn hóa Quan họ, về các thành tố (các mặt) của sinh hoạt văn hóa Quan họ. Từ những thành quả chung đó của giới nghiên cứu, chúng tôi kế thừa và chọn cho đề tài của mình một nội dung nghiên cứu mới theo hướng tổng thể và chuyên sâu hơn. Ở đây là sinh hoạt văn hóa Quan họ làng.

- Nghiên cứu của các tác giả nước ngoài

Cho đến nay, nghiên cứu của các tác giả nước ngoài về Quan họ chưa nhiều. Tuy nhiên, trong các nghiên cứu này, đã cho thấy Quan họ độc đáo ở chỗ nó là "một kiểu thức cuộc sống" mà dường như là một "tiểu văn hóa" chứ không chỉ là một loại hình dân ca thuần túy. Nó "chứa đựng" cuộc sống và những sinh hoạt văn hóa làng xã.

- Nghiên cứu của các tác giả trong nước

+ Tình hình nghiên cứu trước năm 1945

Qua tìm hiểu, nghiên cứu, chúng tôi nhận biết được là trong khoảng nửa đầu thế kỷ XX tính đến trước Cách mạng Tháng Tám (1945), mảng đề tài Quan họ, về cơ bản, chưa thật sự được giới khoa học xã hội quan tâm nghiên cứu. Một số bài báo đăng tải trong thời kỳ này thường chỉ tập trung vào việc giới thiệu một cách khái lược về loại hình hoặc bản thân một sinh hoạt cụ thể nào đó của Quan họ. Tuy nhiên, có Luận án tiến sĩ "Hát đối đáp nam nữ thanh niên"

của Nguyễn Văn Huyền được công bố vào năm 1934 đã đề cập khá sâu sắc đến dân ca Quan họ nhất là hình thức hát đối và sinh hoạt lễ hội Quan họ.

+ *Tình hình nghiên cứu sau 1945 đến nay*

Có thể thấy, từ 1945 đến 1954 là giai đoạn kháng chiến chống Pháp. Trong thời gian khoảng 10 năm này, do chiến tranh, tình hình nghiên cứu chưa có dấu ấn gì đáng kể.

Từ hòa bình lập lại trên miền Bắc (1954) đến đầu thế kỷ XXI, công tác nghiên cứu Quan họ đã được tiến hành liên tục và có bước phát triển đáng kể. Trên thực tế đã có những công trình nghiên cứu công phu, dày dặn được in thành sách, thành giáo trình dạy học một cách khá toàn diện theo hướng nghiên cứu Quan họ là một hiện tượng văn hóa tổng thể.

Từ đầu thế kỷ XX cho đến nay, với khoảng trên 600 công trình và tài liệu nghiên cứu đã cho ta một cái nhìn khá sâu và tổng thể về không gian văn hóa Quan họ, quá trình hình thành, tồn tại và phát triển của loại hình dân ca độc đáo này. Dân ca Quan họ Bắc Ninh có quá trình hình thành và phát triển không nằm ngoài qui luật chung của sự hình thành phát triển của các loại hình dân ca Việt Nam. Nhưng Quan họ Bắc Ninh có sự độc đáo mà bản thân sự độc đáo này là một trong những nguyên nhân cốt lõi đã làm nên sức sống bền vững và khả năng lan tỏa của nó - đó là cùng với sinh hoạt ca hát (diễn xướng) Quan họ, người dân vùng Kinh Bắc, đã hình thành nên một cách rất phong phú những sinh hoạt văn hóa liên quan khác để kết quả hôm nay các nhà khoa học đã khẳng định rằng, Quan họ là một hình thái sinh hoạt văn hóa, một hiện tượng văn hóa tổng thể được bắt nguồn từ các làng quê lâu đời vùng Kinh Bắc. Kết quả các công trình nghiên cứu cũng cho thấy rằng, muốn bảo tồn, phát huy dân ca Quan họ trong xã hội đương đại thì không thể không qua tâm đến bảo tồn, phát huy các sinh hoạt văn hóa Quan họ như phong tục tập quán, lễ hội sinh hoạt, lễ hội, tín ngưỡng, hành vi ứng xử, trang phục truyền thống v.v... các sinh hoạt này tạo nên môi trường sống, tồn tại và phát triển của dân ca Quan họ. Như thế, dân ca Quan họ, trong sự vận động và lan tỏa của mình đã làm nên Văn hóa Quan họ và một không gian Văn hóa Quan họ hòa quyện vào các sinh hoạt văn hóa làng xã vùng Kinh Bắc.

Tuy nhiên, trong hầu hết các công trình nghiên cứu đã công bố, chưa có công trình nào nghiên cứu về SHVHQHL một cách hệ thống và chuyên sâu, đặc biệt là SHVHQHL trong thời kỳ đổi mới - thời kỳ mà văn hóa nghệ thuật truyền thống chịu sự tác động mạnh mẽ bởi những đổi thay, phát triển quá nhanh chóng của đời sống kinh tế - xã hội. Từ thực tế đó, chúng tôi cho rằng cần phải có những công trình nghiên cứu sâu về sinh hoạt văn hóa Quan họ làng, nhất là trong giai đoạn 1986 đến nay. Đây cũng là thời kỳ mà những sinh hoạt văn hóa Quan họ có nhiều biến đổi sâu sắc nhất. Kết quả nghiên cứu đó sẽ bổ sung cho sự toàn diện của việc nghiên cứu và bảo tồn, phát huy di sản Văn hóa Quan họ truyền thống trong tương lai.

1.2. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

1.2.1. Cơ sở lý luận

- Các khái niệm công cụ

+ *Sinh hoạt văn hóa Quan họ Làng*: SHVHQHL với tư cách là một hiện tượng văn hóa tổng thể mang tính chất cộng đồng bao gồm các yếu tố (mặt) hợp thành cơ bản sau: Không gian sinh hoạt văn hóa Quan họ; xã hội Quan họ làng; diễn xướng Quan họ; kết bạn Quan họ; văn hóa giao tiếp - ứng xử Quan họ; tạo nguồn nghệ nhân Quan họ. Các mặt sinh hoạt đó tồn tại, vận động và phát triển trong môi trường của làng xã truyền thống, mà ở đó sinh hoạt ca xướng có vai trò trung tâm.

+ *Sinh hoạt văn hóa Quan họ cổ truyền* là sinh hoạt văn hóa Quan họ tồn tại và hoạt động chủ yếu là trước năm 1945 trong các làng xã vùng Kinh Bắc, khi mà môi trường tự nhiên - văn hóa - xã hội cổ truyền còn trong trạng thái giữ được độ ổn định cao, chưa chịu tác động mạnh của hình thái kinh tế tư bản chủ nghĩa và làn sóng đô thị hóa dâng cao như hiện nay.

+ *Xã hội Quan họ làng* là cụm từ do chúng tôi đặt ra để chỉ mối quan hệ giữa người với người về Quan họ (gồm cả những quan hệ, những sinh hoạt có liên quan đến Quan họ) tại một đơn vị làng. Xã hội Quan họ làng tồn tại và phát triển song trùng với văn hóa Quan họ làng mà trong đó nổi bật là các sinh hoạt ca hát Quan họ vào những "thời điểm mạnh" của sinh hoạt văn hóa cộng đồng. Với một làng Quan họ thì dân cư trong làng, hầu như ở mọi lứa tuổi, đều có thể được coi là thành viên của xã hội Quan họ làng với những vai trò nhất định của mình.

+ *Nghệ nhân Quan họ*: Người nghệ nhân, hay nói theo kiểu người Quan họ là anh Hai - chị Hai, anh Ba - chị Ba... có những tiêu chí riêng để có thể được thừa nhận. Điều đặc biệt là những tiêu chí đó không thành văn nhưng lại hết sức chặt chẽ, và về cơ bản là nhất quán từ trong truyền thống. Các tiêu chí đó là: Người hát phải là thành viên chính thức của một bọn chơi Quan họ; người hát phải đủ bản lĩnh và trình độ tham gia vào các cuộc hát ở mọi hình thức ca hát Quan họ; người hát phải được chính dân làng và bạn hát vùng Quan họ gọi là anh Hai - chị Hai, anh Ba - chị Ba, anh Tư - chị Tư,... và phải có khả năng truyền dạy Quan họ cho các thế hệ sau.

+ Một số thuật ngữ Quan họ cổ truyền khác

Lối chơi Quan họ là thuật ngữ dùng để chỉ toàn bộ những sinh hoạt văn nghệ Quan họ do người Quan họ thực hiện theo một trình tự và niêm luật chặt chẽ... Hay nói cách khác, có thể khuôn lối chơi Quan họ vào hai nội dung cơ bản: thứ nhất là, các *lễ lối* ca hát Quan họ bao gồm các hình thức đã trở nên rất quy củ, niêm luật chặt chẽ như hát đối đáp, hát canh, hát hội, hát nghi lễ, hát mừng, v.v...; thứ hai là, những phong tục tập quán giao du Quan họ như các tục kết bạn, tục rủ bọn - ngủ bọn, các nét văn hóa giao tiếp - ứng xử, ẩm thực mang đặc trưng chỉ Quan họ có.

Bọn Quan họ là cụm từ để chỉ một nhóm người (có thể là từ 6 - 8 người hoặc hơn nữa) chơi Quan họ. Chỉ có bọn Quan họ đồng giới - bọn Quan họ nam và bọn Quan họ nữ. Mỗi làng Quan họ đều có các bọn Quan họ nam, nữ. Các bọn Quan họ này kết bạn với các bọn Quan họ khác giới ở các làng Quan họ trong vùng chứ không kết bạn với bọn Quan họ làng mình. Những người tham gia các bọn Quan họ gọi là Liên anh, Liên chị và phân ngôi thứ bậc như Anh Hai - Chị Hai, Anh Ba - Chị Ba, Anh Tư - Chị Tư...

Tục kết chạ là tục kết ước, kết nghĩa giữa các làng với nhau xuất phát từ một lý do nào đó liên quan đến chuyện giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc sống như chống hạn, chống lụt, dựng đình, dựng chùa, thờ chung Thành hoàng v.v... Các làng kết chạ rất tôn trọng nhau, có quan hệ khăng khít và gọi nhau là "chạ anh, chạ em". Không nhất thiết là các làng kết chạ phải kết nghĩa, kết bạn Quan họ với nhau, nhưng khi hai làng kết nghĩa kết bạn với nhau trên cơ sở của kết chạ thì thường là rất bền vững và hiếm thấy nam nữ kết hôn với nhau.

Tục kết bạn Quan họ là một sinh hoạt có tính chất nền tảng để tạo nên sự kết nối trong các sinh hoạt Quan họ khác trong lối chơi Quan họ. Kết bạn Quan họ giữa bọn Quan họ làng này với bọn Quan họ làng kia theo nguyên tắc "âm dương tương cầu" - nghĩa là kết bạn khác giới.

Hát canh là một hình thức diễn xướng chủ đạo của các sinh hoạt ca xướng Quan họ. Hát canh là cuộc hát giữa bọn Quan họ làng sở tại với bọn Quan họ làng kết nghĩa, kết bạn tại nhà chứa trong những dịp hội, lễ của làng. Hát canh chia làm 03 chặng hát: chặng đầu hát những bài Quan họ giọng lẻ lối (giọng cỗ) như *Hừ La, La rằng, Đường bạn, Tình tang, Cây gạo, Cái ả...*; chặng giữa hát những bài giọng Vặt là những bài chiếm đa số trong kho tàng dân ca Quan họ như: *Tiên xa, Thiết tha, Tuấn Khanh, Hạnh Nguyên, Tìm người trong hội* v.v...; Chặng cuối còn gọi là chặng "giã bạn" hát những bài thể hiện tình cảm lưu luyến, níu giữ trong phút chia tay để Quan họ bạn ra về khi hết canh hát như: *Rẽ phượng, Chia loan, Nhạn xanh, Chia rẽ đôi nơi, Người ở đừng về* v.v...

Hát đối đáp Quan họ cũng như nhiều dân ca khác là đối đáp nam nữ. Bên nam hát một bài, tiếp bên nữ hát một bài và cứ như thế lặp đi lặp lại cho đến hết cuộc hát. Trong Quan họ chủ yếu là hát đối giọng, nghĩa là khi bên kia hát trước một giọng (làn điệu) thì bên hát sau phải đối lại một bài cũng giọng ấy nhưng phải có phần lời ca đối lại. Ví dụ như bài *Đường bạn* đối lại bài *Kim lan*, bài *Tưởng nhớ về người* đối lại bài *Gió mát giăng thanh* v.v...

- Các lý thuyết nghiên cứu

+ *Lý thuyết hệ thống - chức năng*: Lý thuyết này hướng vào việc nghiên cứu văn hóa như một cơ chế toàn vẹn, hoàn chỉnh (chỉnh thể) được tạo ra từ các yếu tố, các bộ phận làm nên sự toàn vẹn chỉnh thể ấy. Theo nhà nghiên cứu văn hóa B.Malinowski, văn hóa có nhiều chức năng, tuy nhiên để phục vụ cho nghiên cứu Luận án, chúng tôi sẽ lựa chọn, vận dụng một số chức năng liên quan nhất vào nghiên cứu các SHVHQHL với tư cách là một chỉnh thể, gồm:

Chức năng sinh tồn, chức năng thích nghi và thích ứng, chức năng thông tin, và quan trọng nhất là chức năng bảo tồn và tái sinh các giá trị di sản truyền thống. Mặt khác, lý thuyết hệ thống - chức năng cũng chỉ ra rằng, ranh giới của các thành tố (yếu tố) văn hóa không thể rạch ròi và bất biến mà nó có thể đan xen vào nhau, tác động tương hỗ với nhau để chuyển động và phát triển.

Trong luận án này chúng tôi sẽ vận dụng lý thuyết hệ thống - chức năng để nhận diện các SHVHQHL và vai trò của nó trong một chỉnh thể văn hóa Quan họ Làng với tư cách là một hệ thống, một tiểu văn hóa.

+ *Lý thuyết biến đổi văn hóa:* Biến đổi văn hóa là một quá trình vận động của văn hóa, mà trong sự vận động ấy có sự tiếp nối, kế thừa và cả những cái mới được phát sinh hình thành. Trong thế giới rộng lớn của chúng ta, mọi xã hội đều chịu sự chi phối của quy luật phát triển mà trong đó biến đổi văn hóa là một nội dung cốt lõi.

Năm 2010, trong một bài viết của mình, GS. Roger Janelli, nhà nghiên cứu văn hóa dân gian, Cố vấn của ủy ban UNESCO về bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể đã tóm lược quan điểm của nhiều nhà nghiên cứu về tính liên tục của văn hóa, trong đó cho rằng: thay đổi là một thuộc tính cơ bản của văn hóa dân gian truyền thống.

Cùng có quan điểm như trên, GS. Deborah Wong của Đại học California, Riverside, trong tham luận tại Hội thảo: *Bảo tồn và phát huy dân ca trong xã hội đương đại (qua trường hợp Quan họ Bắc Ninh)* tại Hà Nội năm 2016 khi bàn về Quan họ cho rằng: sự thay đổi của dân ca theo dòng thời gian là một quy luật. Quan họ cần phải được lưu trữ, được trao truyền... Tuy nhiên, quan trọng nhất, cần thiết nhất là nó phải được hoạt động, được vận hành trong đời sống xã hội để chứng tỏ sự hiện diện của nó. Đặc điểm chủ yếu của di sản văn hóa phi vật thể là nó "được các cộng đồng và các nhóm tái tạo không ngừng" và ông khẳng định Quan họ tồn tại trong sự thay đổi có tính đương đại.

Trong quá trình thực hiện Luận án, chúng tôi đã vận dụng lý thuyết về sự biến đổi văn hóa cùng quan điểm của các nhà nghiên cứu văn hóa nói trên về biến đổi văn hóa để nhận diện những thay đổi của SHVHQHL hiện nay khi đối chiếu với SHVHQHL cổ truyền.

1.2.2. Phương pháp nghiên cứu

Để thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ đặt ra cho Luận án, chúng tôi lựa chọn các phương pháp nghiên cứu:

- *Phương pháp nghiên cứu liên ngành:* Nghiên cứu di sản văn hóa phi vật thể rất cần đến phương pháp liên ngành vì SHVHQHL liên quan đến rất nhiều lĩnh vực khác như âm nhạc, ngôn ngữ, kinh tế, dân tộc học, xã hội học, lịch sử, tôn giáo - tín ngưỡng, tâm lý học, triết học, phong tục tập quán... Để nhận diện văn hóa Quan họ làng như là một chỉnh thể, một hình thái ý thức xã hội thì không thể không tiếp cận theo phương pháp nghiên cứu liên ngành với sự tham gia nhiều chiều nhằm đạt tới một kết quả nghiên cứu toàn diện và sâu sắc.

- **Phương pháp lịch sử:** Trong nghiên cứu văn hóa nói chung, phương pháp lịch sử là một trong số các phương pháp thường được lựa chọn, đặc biệt là trong nghiên cứu văn hóa dân gian, nhất là khi mà đối tượng nghiên cứu lại được đề cập đến trong xu hướng kế thừa và biến đổi.

- **Phương pháp nghiên cứu thành tố văn hóa:** Để nghiên cứu theo phương pháp này chúng tôi hệ thống hóa các yếu tố (thành tố) cấu thành nên SHVHQL, chọn ra những yếu tố cơ bản để không bị sa lầy vào dàn trải và có thể mất phương hướng khi thực hiện mục tiêu nghiên cứu. Từ đó, chúng tôi đi vào nghiên cứu và làm rõ các mặt sinh hoạt của SHVHQL cùng sự vận động, tương tác và mối dây liên hệ giữa chúng trong một tổng thể văn hóa là SHVHQL.

- **Phương pháp nghiên cứu phân tích - tổng hợp:** Khi nghiên cứu về SHVHQL hiện nay không thể không phân tích, tổng hợp, đánh giá nó trong sự so sánh, đối chiếu với SHVHQL cổ truyền để qua đó rút ra những kết luận cần thiết giúp làm cơ sở cho những khuyến nghị, đề xuất nhằm tiếp tục bảo tồn và phát huy dân ca Quan họ cả trước mắt và lâu dài.

Tiểu kết chương 1

Về Tổng quan tình hình nghiên cứu, sau khi được trình bày và phân tích đã cho thấy một bức tranh toàn cảnh về những kết quả nghiên cứu trên phương diện SHVHQL. Kết quả của các công trình nghiên cứu trong suốt một thế kỷ qua đã cho ta thấy Quan họ không chỉ là sự ca hát thuần túy như nhiều dân ca khác của Việt Nam mà còn là một hiện tượng văn hóa tổng thể với nhiều sinh hoạt văn hóa khác mà bản thân sinh hoạt diễn xướng chỉ là một thành tố dù là cốt lõi của loại hình dân ca độc đáo này.

Tuy nhiên các nghiên cứu được công bố chủ yếu tập trung vào các SHVHQL cổ truyền và còn khá tản mạn, chưa có một công trình chuyên khảo nào về vấn đề này, đặc biệt là nghiên cứu về SHVHQL hiện nay trong mối quan hệ hữu cơ, kế thừa với SHVHQL cổ truyền. Đó là một khoảng trống nghiên cứu cần được bổ sung để có một cái nhìn toàn diện đầy đủ và sâu sắc hơn về dân ca Quan họ cùng các sinh hoạt văn hóa của nó.

Chương này của Luận án còn trình bày việc vận dụng các lý thuyết như lý thuyết hệ thống - chức năng, lý thuyết biến đổi văn hóa v.v... để phục vụ công tác nghiên cứu SHVHQL. Cùng với đó là việc vận dụng các phương pháp nghiên cứu cụ thể như phương pháp liên ngành, phương pháp lịch sử, phương pháp thành tố văn hóa, phương pháp phân tích, tổng hợp,... để thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu sao cho đạt những mục tiêu đã đặt ra cho Luận án.

Chương 2

SINH HOẠT VĂN HÓA QUAN HỌ LÀNG CỔ TRUYỀN Ở LÀNG VIÊM XÁ

2.1. LÀNG VIÊM XÁ - KHÔNG GIAN SINH HOẠT VĂN HÓA QUAN HỌ TIÊU BIỂU

Viêm Xá hay Viêm Áp có tên nôm là làng Diêm, nay thuộc xã Hòa Long, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Từ trong lịch sử, Viêm Xá được tôn vinh là

làng thủy tổ Quan họ và là một không gian sinh hoạt văn hóa Quan họ tiêu biểu bởi các yếu tố:

- Làng Viêm Xá thuộc loại làng tối cổ, và có sinh hoạt dân ca Quan họ lâu đời.

- Viêm Xá là một làng có quần thể di tích gắn với huyền thoại và lễ hội dày đặc trong vùng Quan họ, nổi bật là các di tích: Đền Vua Bà, Đền Cù, Đình, Chùa. Cả bốn di tích này đều gắn với bốn lễ hội hằng năm và có hát Quan họ.

Qua kết quả nghiên cứu của một số nhà nghiên cứu dân ca Quan họ và đã được khẳng định cho thấy rằng, khi tìm dấu vết của những trung tâm sinh hoạt Quan họ cổ thì điều trước tiên phải tìm đến những trung tâm hội hát của Quan họ. Theo chúng tôi, vùng Bắc Ninh nếu tính từ thế kỷ XIX thì đã hình thành khoảng 8 trung tâm hội hát thuộc các làng: Lim, Đặng, Yên, Cháp (Hữu Cháp), Viêm Xá (Diềm), Đổng Cao, Thị Cầu, Bò Sơn - Đọ Xá. Viêm Xá là một trong những trung tâm hội hát tiêu biểu nhất.

2.2. XÃ HỘI QUAN HỌ LÀNG

Xuất phát từ một cái nhìn tổng thể thì xã hội Quan họ làng Viêm Xá luôn luôn tồn tại ba thành phần đan xen nhau:

- **Thành phần đa số các cư dân trong làng:** là thành phần đông đảo nhất để tạo nên một xã hội Quan họ, không phân biệt tuổi tác, sự giàu nghèo và địa vị xã hội.

- **Thành phần giữ vị trí hậu thuẫn trực tiếp:** là thành phần giữa một bên là đa số dân làng và một bên là đội ngũ nghệ nhân Quan họ đích thực. Chúng tôi gọi như thế là bởi vì họ đều có tham gia sinh hoạt ca hát Quan họ, mỗi người thuộc một số bài trong số trên 200 bài ca Quan họ truyền thống, hiểu biết về phong tục - lễ lối Quan họ, nhưng vì một lý do nào đó nên "giữa đường đứt gánh" không thể trở thành những nghệ nhân đích thực.

- **Thành phần các nghệ nhân Quan họ:** đây là thành phần tinh hoa của Quan họ - đội ngũ làm chủ trong các sinh hoạt văn nghệ Quan họ của làng, có trình độ "chơi Quan họ" (sành điệu Quan họ) và nhận lãnh trọng trách "đem chuông đi đấm nước người" ở các làng Quan họ khác.

2.3. KẾT BẠN QUAN HỌ

Quan họ, từ trong cội nguồn đã gắn liền với hát giao duyên, kết bạn. Một sinh hoạt Quan họ hoàn chỉnh, đích thực phải là một sinh hoạt diễn ra giữa hai bên (hai bọn, hai làng) đều là Quan họ trong vùng. Việc kết bạn giữa hai làng của Quan họ khác giới đều có ở 49 làng Quan họ nhưng ở mỗi làng mỗi khác. Có làng kết bạn Quan họ trên cơ sở của kết chạ, có làng chỉ thuần túy là kết bạn.

Có hai loại kết bạn: Một loại gọi là kết bạn truyền đời và một loại gọi là kết bạn không truyền đời. Tình bạn Quan họ giữa nghệ nhân các làng Viêm Xá - Bịu, Viêm Xá - Đổng Cao là tình bạn tiếp nối liên tục của nhiều thế hệ, truyền đời.

2.4. DIỄN XUỐNG QUAN HỌ

- **Thang bậc nghệ nhân Quan họ:** Từ thực tế điền dã, chúng tôi nhận biết, trong bản thân đội ngũ nghệ nhân Quan họ, tùy thuộc vào năng khiếu và quá trình hoạt động sáng tạo của họ đã hình thành một số thang bậc về trình độ.

Điều này được thể hiện rất rõ trong các sinh hoạt ca hát Quan họ. Có thể chia trình độ này làm ba thang bậc: Một là, bộ phận chiếm đa số thường ở trình độ nói như người Quan họ là "ca đủ lối, đủ câu" hoặc "không thua một lối, không kém một câu"; Hai là, một số liền anh liền chị đạt đến mức "đặt câu, bẻ giọng" hoặc có giọng hát "vang, rền, nền, nảy" trở thành những con chim đầu đàn của một làng, một cụm làng trong sinh hoạt Quan họ; Ba là, một số rất ít, vài ba bốn người có những cống hiến xuất sắc cho nghệ thuật Quan họ, được toàn vùng Quan họ suy tôn, nổi tiếng một thời.

- **Hát Canh:** Hát canh trong nhà chứa của Quan họ làng Viêm Xá và các làng Quan họ trong 49 làng Quan họ thường không có gì khác nhau về tổng thể vì đều là hát lẻ lối, theo những qui định nghiêm ngặt của lối chơi chung toàn vùng Quan họ. Tuy nhiên, khi tìm hiểu một canh hát Quan họ cổ truyền thì giới nghiên cứu và những người quan tâm tìm hiểu quan họ cổ truyền đều tìm đến "cách hát" của người Viêm Xá - nơi được tôn vinh là làng thủy tổ Quan họ của toàn vùng Quan họ Bắc Ninh.

- **Hát Nghi lễ Quan họ:** gồm *Hát cầu đảo*, *Hát lễ thờ* và *Hát mừng*. Khi hát cầu đảo (vào ban đêm), người ta tập hợp tất cả các bọn Quan họ trong làng ra đền chứ không phải riêng một bọn nào có được vinh dự đó. Nội dung của các bài ca dùng cho hát cầu đảo tập trung vào mục đích cầu mưa, đề cao công đức của Vua Bà và không có nội dung tình tứ, yêu đương như hát vui ngày hội. Đặc biệt hát cầu đảo chỉ dùng các giọng lẻ lối như *La rằng*, *Cây gạo*, *Hừ la...* chứ không dùng các bài giọng Vặt. Với *Hát Lễ thờ*, vào ngày làng Quan họ có đám thì Quan họ làng kết bạn thường được mời đến để gặp gỡ, giao lưu và hát Quan họ. Trước khi vào các cuộc hát các liền anh liền chị sắm lễ hương hoa trầu cau vào đình sở tại làm lễ. Sau khi đặt lễ cúng thần có sự đón tiếp và chứng kiến của các bô lão, chức sắc trong làng, các Quan họ thường hát đối đáp một số bài Quan họ theo giọng *La rằng* để chúc cho dân làng phúc, lộc, thọ, bình an... Còn *Hát mừng*, trong sinh hoạt của làng xã cổ truyền thường có nhiều sự kiện vui gắn bó với làng xóm, gia đình, cá nhân như ngày cưới, ngày lên lão, đi thi đỗ đạt, thăng quan tiến chức, sinh con trai... Ở Viêm Xá và phần lớn các làng Quan họ đều tổ chức các canh Quan họ để hát mừng. Vì là vui và để tạo không khí thoải mái cho những người tham dự các canh hát thường là không quá chặt chẽ theo lẻ lối mà chủ yếu là những bài ca giọng Vặt có nội dung chúc mừng vui vẻ, hân hoan, sâu nặng nghĩa tình làng trên xóm dưới.

- **Hát hội:** Vùng Quan họ thì làng nào cũng có lễ hội. Đối với Viêm Xá, cũng như các làng Quan họ khác, lễ hội chính là thời điểm, thời khắc để hội tụ đầy đủ nhất những hình thức SHVHQHL vốn có. Mặt khác, cũng là dịp để các hình thức ca hát ấy được chuẩn bị đầy đủ, chu đáo và hào hức phô diễn nhất: từ hát hội ngoài trời, hát canh, hát thờ, hát mừng.

Quan họ hát hội có hình thức là hát để giao lưu với số đông người dân đến chơi hội như hát đối đáp trên bộ, dưới thuyền mà địa điểm rất đa dạng, tùy

thuộc vào khung cảnh, bối cảnh của ngày hội và hát vào ban ngày. Còn hát thờ cũng là hát trong ngày hội nhưng diện giao lưu thì hẹp hơn, trang trọng hơn, vì gắn với tâm linh nơi thờ tự. Riêng hát canh trong ngày hội cũng thường hát về ban đêm và là hình thức diễn xướng chủ đạo, trung tâm của nghệ thuật diễn xướng Quan họ. Giờ phút chia tay kết thúc lễ hội (dã đám, đóng cửa đình, cửa đền) cũng được diễn ra thông qua những bài hát già bạn, thể hiện sự lưu luyến, những tình cảm sâu nặng của người Quan họ.

2.5. VĂN HÓA GIAO TIẾP, ỨNG XỬ VÀ TỤC KIÊNG HÈM

- **Văn hóa giao tiếp, ứng xử:** Người vùng Quan họ, đặc biệt là Viêm Xá, thường mở đầu sự giao tiếp với khách thập phương bằng câu nói: "*Người Quan họ chúng em...*". Có thể thấy, từ một kiểu xưng hô cho ta hiểu và cảm nhận về một sự định danh, định vị nào đó của con người Quan họ - về một "kiểu" người văn hóa có tính bản sắc riêng. Bản sắc văn hóa đó là sự hội tụ muôn mặt của đời sống vật chất và tinh thần mà con người nơi đây đã trải qua với thời gian hàng thế kỷ, trong đó có sự góp mặt quan trọng của văn hóa giao tiếp và ứng xử. Phong cách, thái độ của người Quan họ được thể hiện qua các hành vi giao tiếp, ứng xử cả trong đời thường lẫn trong ca hát Quan họ và đã trở thành thuần phong mỹ tục của một vùng đất. Có thể nói nề nếp Quan họ đòi hỏi mọi người đều phải lịch sự, trang nhã từ trang phục, cử chỉ, ngôn ngữ, khi ăn, nói, lúc đứng ngồi... cho đến miếng trầu, chén nước.

- **Tục kiêng hèm:** Về những đặc điểm *kiêng hèm* ở Viêm Xá, phải nói rằng văn hóa làng và tục thờ Thành hoàng đã để lại nhiều dấu ấn trong đời sống dân làng Viêm Xá và cả sinh hoạt Quan họ. Người Viêm Xá từ xa xưa đã kiêng nói "*hát Quan họ*" mà chỉ nói "*ca Quan họ*" bởi Thành hoàng của làng có tên là Trương Hát. Viêm Xá còn có những kiêng hèm khác mà hiện nay chưa ai giải thích được, song được bảo lưu rất bền vững.

Điểm đáng lưu ý là tục kiêng hèm mà Viêm Xá và các làng kết nghĩa (kết chạ) thực hiện thế nào thì ở phần lớn vùng Quan họ các làng đều thực hiện theo thế. Rõ ràng tầm ảnh hưởng của làng thủy tổ Viêm Xá đối với sinh hoạt văn hóa Quan họ toàn vùng là rất lớn, không chỉ là trong ca hát mà còn cả trong văn hóa ứng xử, trong đời sống tâm linh của người Quan họ.

2.6. TẠO NGUỒN NGHỆ NHÂN QUAN HỌ

Ở Viêm Xá, khi các anh Hai, chị Hai của các Quan họ đã bắt đầu cảm thấy cần có những lớp trẻ để thay thế mình trong các hoạt động Quan họ có tính chất "túc trực" thì họ thực hiện việc lựa chọn trong rất nhiều các em nam, em nữ ở lứa tuổi 13 - 14, lấy một số em có năng khiếu và thật sự say mê Quan họ rồi tập hợp lại nhằm kèm cặp hướng dẫn.

Những anh Hai, chị Hai chịu trách nhiệm dạy dỗ, kèm cặp các em bé được Quan họ gọi là *anh Nhón, chị Nhón*. Các anh nhón, chị nhón phải xin phép gia đình các em cho được đi *ngủ bọn* để học hát và "học ăn, học nói, học gói, học mở". *Ngủ bọn* là tục lệ mà theo đó các *em bé* được rủ đến nhà chứa hoặc đến nhà các nghệ nhân để học hát vào buổi tối rồi sau đấy ngủ lại. Trong quá trình học đó, khi có hội làng hoặc trong các chuyến đi kết bạn, bọn Quan họ thường

cho các *em bé* đi theo và được giao tiếp, được hát với các *em bé* của làng kết nghĩa (Bìu, Đổng Cao). Khi các em trưởng thành về "mọi nhẽ"¹ và có thể thay thế các anh nhớn, chị nhớn trong sinh hoạt Quan họ.

Tiểu kết chương 2

Để làm cơ sở khoa học và thực tiễn cho việc đối chiếu với Chương 3 của luận án về thực trạng SHVHQLH hiện nay chúng tôi đã tập trung vào nghiên cứu, trình bày toàn bộ những SHVHQLH cổ truyền (qua trường hợp làng Quan họ Viêm Xá) với những nội dung cơ bản: Làng cổ Viêm Xá; xã hội Quan họ làng và người nghệ nhân; kết bạn Quan họ; diễn xướng Quan họ; văn hóa giao tiếp, ứng xử Quan họ; tạo nguồn nghệ nhân Quan họ. Trong phần về làng cổ Viêm Xá, chúng tôi đã phân tích làm rõ Viêm Xá không chỉ là một "làng cổ của những làng cổ" mà còn là một làng được dân gian trong vùng tôn vinh là làng thủy tổ Quan họ với một không gian sinh hoạt văn hóa Quan họ tiêu biểu trong vùng. Khi trình bày về XHQLH cổ truyền của làng Viêm Xá chúng tôi chú trọng vào thành phần nghệ nhân Quan họ - đội ngũ chính và là tinh hoa của xã hội Quan họ làng. Bên cạnh đó chúng tôi cũng nêu đặc điểm và vai trò của các thành phần khác trong xã hội Quan họ làng như thành phần "đa số các cư dân trong làng" và thành phần "hậu thuẫn trực tiếp" cho các nghệ nhân Quan họ. Về nội dung sinh hoạt kết bạn Quan họ trong chương này được chúng tôi nhìn nhận là một tục chơi có tính chất *khởi nguồn và nền tảng tinh thần* của toàn bộ lối chơi Quan họ với nhiều sinh hoạt văn hóa khác nhau. Tục kết bạn gắn liền với hai điều kiện cơ bản là phải có bọn Quan họ các làng và Nhà chứa Quan họ. Trong phần nội dung về những sinh hoạt diễn xướng Quan họ đã tập chung nghiên cứu về các thang bậc của người nghệ nhân Quan họ và một số diễn xướng chính gồm: Hát canh, Hát hội, Hát nghi lễ... trong đó, Hát canh là hình thức diễn xướng chủ đạo của lối chơi Quan họ. Phần nghiên cứu về văn hóa giao tiếp, ứng xử và tục kiêng hèm đã chỉ ra một đặc điểm lớn, riêng có của bản sắc văn hóa Quan họ mà không một loại hình dân ca nào có được thể hiện chủ nghĩa nhân văn và tính cách của con người Quan họ. Người Quan họ thường danh xưng giản dị mà tự hào: "Người Quan họ chúng em". Cuối cùng là phần nghiên cứu về sinh hoạt tạo nguồn nghệ nhân của Quan họ Viêm Xá thể hiện phương thức chung của nghệ thuật dân gian là "truyền khẩu".

Chương 3

SINH HOẠT VĂN HÓA QUAN HỌ LÀNG Ở LÀNG VIÊM XÁ HIỆN NAY

3.1. KHÔNG GIAN SINH HOẠT VĂN HÓA QUAN HỌ LÀNG

- **Khái quát cảnh quan và đời sống xã hội:** Năm 2007 xã Hòa Long (trong đó có làng Viêm Xá) thuộc huyện Yên Phong đã được sáp nhập vào

1. Cách nói của người vùng Quan họ có thể hiểu là "trưởng thành về mọi mặt" - TG.

thành phố Bắc Ninh. Đây là thay đổi đã tác động rất mạnh đến quá trình đô thị hóa và những biến đổi nhanh chóng về kinh tế - văn hóa - xã hội. Viêm Xá có địa hình khá đa dạng bao gồm cả đồi, núi, ao, hồ, sông nước (sông Cầu). Địa hình này xưa kia liên quan chặt chẽ đến địa điểm hát hội của Quan họ làng.

Ngày nay, Viêm Xá cũng như hai làng Bịu kết nghĩa và phần lớn các làng vùng Quan họ tỉ lệ người dân, nhất là thanh niên làm việc tại các khu công nghiệp đang tăng lên hàng năm. Đội ngũ này với tác phong công nghiệp, điều kiện tiếp thu cái mới của cuộc sống hiện đại và một tư duy hướng ngoại khi về làng đã ảnh hưởng không nhỏ đến nếp sống, lối sống của dân làng vốn xưa nay chỉ khép kín trong bốn lũy tre làng. Điều đó đã tác động đến xã hội Quan họ làng, làm một bộ phận dân làng, nhất là lớp trẻ có suy nghĩ theo chiều hướng ít quan tâm đến các sinh hoạt Quan họ.

- **Các di tích truyền thống và thiết chế văn hóa mới** của làng hiện nay đã được chính quyền và nhân dân sở tại trùng tu, tôn tạo và cải tạo mới (như đền Vua Bà). Xen vào giữa các di tích truyền thống là nhà Trụ sở thôn, nhà Văn hóa khá khang trang cùng với chợ làng và hệ thống hàng quán dịch vụ tạo nên một quần thể liên hoàn ôm lấy 3 mặt sân làng và hồ nước hình thành khu trung tâm văn hóa - thương mại đông đúc và sầm uất của làng.

Ngày nay, không gian và cảnh quan làng Viêm Xá trong cơ chế thị trường đã biến đổi nhanh chóng làm cho cái khuôn mẫu, cái mô tuýp của làng Việt xưa dường như đang phai nhạt nhường chỗ cho một tương lai “phố hóa” và một xã hội cư dân với phương thức sống đã mang màu sắc thị dân, kể chợ.

- **Lễ hội:** ở Viêm Xá và các làng Quan họ hiện nay, nhìn tổng thể thì vẫn giữ được trình tự và quy trình truyền thống: có phần lễ, phần hội (tuy rằng hai phần này về thực chất là đan xen, qua hệ hữu cơ với nhau - trong lễ có hội mà trong hội có lễ). Tuy nhiên, do sự thay đổi về đời sống kinh tế - xã hội mà lễ hội gắn với Quan họ cũng thay đổi. Những thay đổi đó bao gồm thay đổi về không gian sinh hoạt; quy mô, thành phần, nội dung và cả mục đích của lễ hội. Như vậy, khi mục đích, quy mô, thành phần của lễ hội thay đổi dẫn tới cách thức tổ chức, các sinh hoạt lễ hội và nhất là tâm thế (tinh thần) của người tham dự lễ hội thay đổi là điều không thể tránh khỏi.

- **Về vai trò là trung tâm hội hát** của Viêm Xá cũng có những đổi thay theo sự thay đổi và phát triển của xã hội. Nhờ những thay đổi về kinh tế - xã hội, Viêm Xá không chỉ duy trì được vai trò của một trung tâm hội hát truyền thống mà còn có bước phát triển mạnh mẽ, cả về quy mô và khả năng thu hút khách thập phương. Lễ hội Viêm Xá - cái lõi của trung tâm hội hát không chỉ còn là lễ hội làng mà đã có tiếng vang, tầm vùng miền và quốc tế. Tuy nhiên, cùng với sự phát triển mạnh mẽ của một trung tâm hội hát như đã nói, đã xuất hiện những vấn đề dường như là những nghịch lý, những biểu hiện liên quan trực tiếp đến bảo tồn dân ca Quan họ cần được lưu tâm nghiên cứu và đánh giá. Như vấn đề Hát canh đã phải thay đổi cả địa điểm và tính chất ca hát khi không còn

Sinh hoạt nhà chứa và tổ chức bọn Quan họ; chất lượng và vị thế của các nghệ nhân Quan họ cũng không còn được như xưa...

3.2. XÃ HỘI QUAN HỌ LÀNG

- **Thành phần đa số các cư dân trong làng:** *Lớp người già* (từ 55 tuổi trở lên) hiện nay vẫn vô cùng yêu quý Quan họ bởi trong đời sống tinh thần của họ luôn giữ được hơi ấm dù không vẹn nguyên của dân ca Quan họ truyền thống nửa đầu thế kỷ XX với tính chất chân mộc và lẽ lối của nó. Tuy nhiên, trước sự thâm lấn của các hình thức văn hóa nghệ thuật mới, sự trao truyền và thay đổi của những giá trị văn hóa nhuộm màu pha tạp đã làm cho họ bị sốc và thường xuyên phải sống với một trạng thái tình cảm, hành vi lo lắng.

Lớp người trung niên (khoảng từ 40 đến 55 tuổi) là lớp người có một cái nhìn thận trọng về truyền thống và hiện đại, về cái mới và cái cũ. Họ thuộc lớp người về cơ bản được đào luyện dưới mái trường xã hội chủ nghĩa có mặt bằng dân trí khá cao so với lớp cũ. Họ tiếp cận các sinh hoạt văn hóa Quan họ ngày nay với một tinh thần kế thừa, tiếp thu truyền thống trong sự đánh giá, chọn lọc.

Lớp người trẻ tuổi, do tác động của những thay đổi của đời sống kinh tế xã hội, lớp người này có đặc điểm là trân trọng những giá trị truyền thống của Quan họ cổ truyền nhưng không háo hức, bằng hành vi và sinh hoạt thực tế để tham gia vào giữ gìn, phát huy những giá trị đó. Họ luôn háo hức và qua tâm đến những hoạt động có tính chất mới như sân khấu ca nhạc (mà trong đó Quan họ chỉ là một bộ phận), các hoạt động thể thao, du lịch hiện đại...

- **Thành phần giữ vị trí hậu thuẫn trực tiếp:** Đội ngũ này là những người có hiểu biết khá sâu về Quan họ và đặc biệt họ có một tình yêu Quan họ thật sự, một khát vọng giữ gìn vốn cổ. Những người này từng trải, có kiến thức và có uy tín trong làng, thường hay góp nhiều ý kiến hay dung hòa giữa hai xu hướng bảo tồn, cách tân Quan họ. Điều này rất quan trọng đối với việc duy trì và phát triển dân ca Quan họ hiện nay. Không ít người trong số họ chịu khó tìm tòi trong sách vở nhất là các sách nghiên cứu về Quan họ cổ truyền để phổ biến, nhắc nhở các thế hệ liên anh, liên chị trẻ của làng giữ gìn vốn cổ và cách tân làm sao để “đổi mới” Quan họ mà không làm mất đi truyền thống.

- **Thành phần nghệ nhân Quan họ:** Ở Chương 1 của Luận án, chúng tôi đã có dịp trình bày về quan niệm người nghệ nhân quan họ cổ truyền với 3 tiêu chí cơ bản. Về những tiêu chí này ngày nay vẫn có giá trị, tuy nhiên, nhiều thay đổi đã diễn ra. *Về tiêu chí thứ nhất*, "Người hát phải là thành viên chính thức của một bọn chơi Quan họ", ngày nay không còn cơ sở để áp dụng cho việc ghi nhận nghệ nhân vì hình thức tổ chức sinh hoạt bọn về cơ bản đã chấm dứt từ những năm 50 của thế kỷ trước, khi mà và hình thức đội văn nghệ quần chúng ra đời. *Về tiêu chí thứ hai, thứ ba* "Người hát phải có khả năng tham gia tất cả các hình thức ca hát Quan họ và được vùng Quan họ gọi là anh Hai, chị Hai, anh Ba, chị Ba..." của nghệ nhân Quan họ cổ truyền thì cơ bản vẫn được duy trì. Tuy nhiên tính niêm luật, khắc khe cũng giảm bớt bởi lẽ những năm gần đây do việc duy trì lẽ lối ca

hát, khả năng thuộc nhiều bài hát Quan họ cổ truyền, những hiểu biết về lối chơi Quan họ cổ truyền đã bị mai một đi nhiều do tác động của thời kỳ đổi mới

- **Tổ chức đội Quan họ, câu lạc bộ Quan họ hiện nay:** Có thể thấy, sau 1954 khi miền Bắc được giải phóng, Nhà nước chủ trương xây dựng một nền văn hóa mới xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, trong đó có việc xây dựng cơ chế chính sách và các mô hình tổ chức hoạt động văn hóa, văn nghệ quần chúng ở cơ sở (xã, thôn). Mô hình sinh hoạt "Bọn Quan họ" không còn nữa mà chuyển sang mô hình tổ chức "Đội Quan họ và gần đây là "Câu lạc bộ Quan họ" đặt dưới sự chỉ đạo trực tiếp của chính quyền cơ sở, có nhiệm vụ chuyên môn chủ yếu là đóng vai trò hạt nhân để tổ chức các sinh hoạt Quan họ và các lớp dạy Quan họ cho "lớp Măng non".

Mối quan hệ kết bạn xưa thông qua sinh hoạt Bọn Quan họ giữa Viêm Xá với Bịu ngày nay đã được thay thế bằng các sinh hoạt của hai đội Quan họ (câu lạc bộ Quan họ) dưới sự chỉ đạo và bảo trợ của chính quyền hai làng và các tổ chức đoàn thể. Hiện nay Câu lạc bộ Quan họ của Viêm Xá và các làng Quan họ nói chung đã mở rộng quan hệ ca hát và các sinh hoạt Quan họ ra khỏi các mối quan hệ khá khép kín của bọn Quan họ xưa là chỉ trong khuôn khổ hai làng kết nghĩa, kết bạn.

3.4. DIỄN XUỐNG QUAN HỌ

- **Thang bậc nghệ nhân Quan họ:** Về các thang bậc trình độ của người nghệ nhân Quan họ truyền thống đến nay cũng có nhiều thay đổi, chẳng hạn, đôi với trình độ "ca đủ lời, đủ câu" thì hiện nay ở Viêm Xá và các làng kết nghĩa với Viêm Xá đã thừa hơn rất nhiều so với trước Cách mạng tháng Tám và ngay cả những người được xếp vào hàng ngũ này thì về đại thể cũng là trên danh nghĩa lý thuyết.

Với trình độ "đặt câu bẻ giọng" và có giọng hát "vang - rền - nền - nảy" thì đối với các nghệ nhân ngày nay đang bộc lộ xu hướng ngại học các bài Quan họ quá cổ vốn có tiết tấu, giai điệu chậm, dài dòng lại khó thuộc (các bài Quan họ cổ rất nhiều hư từ, luyến láy). Các nghệ nhân ở tuổi đang sung sức, hát nhiều đã ở trình độ gấp nghề "đặt câu, bẻ giọng" thì thường có tâm lý là vừa muốn giữ gìn học hỏi vốn cổ vừa muốn cách tân thật nhiều để có thể phù hợp với các đối tượng thưởng thức trẻ và thỏa mãn ngay chính sở thích của mình.

Còn ở thang bậc trình độ xuất sắc nổi bật vượt xa các nghệ nhân truyền thống và được dân gian gọi là "Quan họ cự" thì đến nay ở Viêm Xá chưa thấy có thêm một nghệ nhân nào đạt trình độ như các cụ Bánh, cụ Tập, cụ Hừu, cụ Ruộng của những năm đầu thế kỷ XX.

- **Hát canh:** Quan họ hiện nay đã khác xưa khá nhiều: khác về không gian diễn xướng; khác về chủ thể thực hiện (xét cả phương diện tổ chức và con người); khác về mục đích diễn xướng; khác về thời gian diễn xướng; khác về địa điểm diễn xướng. Do vậy, tính chất lễ lối và chất lượng ca hát có khá nhiều thay đổi.

- **Hát nghi lễ (cầu đảo, lễ thờ, hát mừng):** *Hát Quan họ cầu đảo* hiện nay đơn giản, ngắn gọn hơn nhiều so với trước đây và cũng vẫn thực hiện vào

những năm làng gặp hạn, cây cối, đồng ruộng khô nẻ. Đối với *Hát thờ*, cơ bản vẫn giữ lề lối là hát thờ phải hát đối đáp nam nữ giữa hai làng. Tuy nhiên, ngày nay khi hát thờ nhiều khi Quan họ dùng micro điện tử với mục đích là cho mọi người cả trong nhà lẫn ngoài sân, ngoài hội cùng nghe được. Như vậy việc hành lễ vốn đậm chất linh thiêng thành kính đã đượm màu giao lưu, biểu diễn; đồng thời với việc giao lưu cùng trời đất, thần thánh là giao lưu với người dự hội và bạn hát. Còn *Hát mừng* ngày nay vẫn là sự tiếp nối của sinh hoạt hát mừng trước đây ở tính phóng khoáng không quá chặt chẽ của lề lối và phần lớn là hát những bài giọng Vật có giai điệu mượt mà, diu dặt và vui vẻ để tôn vinh không khí tung bừng của những sự kiện như đám cưới, đám khao, lên nhà mới, sinh con trai, đỗ đạt, thăng quan tiến chức...Tuy nhiên có thể thấy trong hát mừng hiện nay, màu sắc của Quan họ cổ truyền đã nhạt phai đi rất nhiều.

- **Hát Hội:** Hiện nay các hình thức ca hát trong ngày hội ở Viêm Xá, các làng kết nghĩa với Viêm Xá và vùng Quan họ nói chung đã phong phú lên nhiều. Trong ngày hội, ngoài các hình thức diễn xướng truyền thống như nói ở trên còn thấy sự hiện diện của ca nhạc Quan họ (hát có nhạc đệm) trên sân khấu, ca nhạc tổng hợp (trong đó có hát Quan họ) và hệ thống loa phóng thanh phát đi những bài hát, chương trình Quan họ từ băng, đĩa...Nhìn chung, không khí của Hát hội ngày nay khá ồn ào và tạp hơn so với không khí của Hát hội xưa.

3.5. VĂN HÓA GIAO TIẾP, ỨNG XỬ VÀ TỤC KIÊNG HÈM

- **Văn hóa giao tiếp, ứng xử:** Trong mấy chục năm đổi mới, dưới tác động của CCTT, nếp sống, lối sống của cộng đồng và cá nhân đều có nhiều thay đổi. Trong sự thay đổi ấy có sự thay đổi về văn hóa giao tiếp, ứng xử của người Quan họ. Người dân các làng Quan họ hiện nay sống trong đời sống hiện đại, sô bồ, quan hệ giao tiếp, ứng xử của tuyệt đại đa số người dân cũng không cần kiêng kỵ, hành vi thoải mái, đơn giản đi rất nhiều. Cái ý thức về “người Quan họ thanh lịch”, không còn biểu hiện thường trực trong nếp nghĩ và hành vi như xưa.

- **Trang phục:** Hiện nay, ở Viêm Xá không chỉ các liền anh liền chị trong đội Quan họ của làng, mỗi người có một hai bộ trang phục đẹp được cố gắng may đúng như trang phục truyền thống mà ngay cả nhiều người trong làng cũng may để mặc trong ngày hội, trong các đám rước, đám tế... Viêm Xá vốn là một làng canh cửi nên dân chúng rất sành chọn vải để may trang phục. Họ thường chọn vải chất liệu tơ tằm truyền thống.

- **Tục kiêng hèm:** Tục này nay đã mờ nhạt đi rất nhiều, dường như chỉ còn nằm trong ký ức của những người già và trên những trang ghi chép sưu tầm của các nhà nghiên cứu. Trong tâm thức của người Quan họ ở xã hội Quan họ làng hiện đại đã không còn nặng nề niêm luật về cách thể hiện sự tôn kính các bậc thần linh kiểu kiêng hèm nữa. Có lẽ cũng do vậy mà hiện nay ảnh hưởng của tục kiêng hèm ở Viêm Xá - làng thủy tổ Quan họ với các làng trong vùng đã không còn đậm nét như trước đây.

3.6. TẠO NGUỒN NGHỆ NHÂN QUAN HỌ

Ngày nay, do trình độ dân trí, học vấn và do sự phát triển nhanh của khoa học công nghệ, việc tạo nguồn nghệ nhân ở Viêm Xá và các làng Quan họ đã có những thay đổi rất đáng chú ý cả về mặt tổ chức, cách thức truyền dạy cũng như các phương tiện kỹ thuật phục vụ cho việc truyền dạy, mặc dù cách truyền dạy truyền thống truyền khẩu vẫn được duy trì như một bộ phận không thể tách rời.

Việc tổ chức truyền dạy Quan họ ngày nay không còn tự phát như một “thói quen” của các bọn Quan họ xưa nữa mà đã được Nhà nước, chính quyền các cấp từ trung ương đến địa phương quan tâm chỉ đạo và thực hiện theo kế hoạch.

Tiểu kết chương 3

Trong chương này của luận án, chúng tôi trình bày các biểu hiện của SHVHQHL hiện nay trong sự kế thừa, tiếp nối và đối chiếu với SHVHQHL cổ truyền (về cơ bản là trước năm 1945). SHVHQHL hiện nay đã được kế thừa truyền thống nhưng dưới tác động bởi nhiều đổi thay mạnh mẽ của tình hình kinh tế - văn hóa - xã hội thời kỳ đổi mới nên đã thay đổi khá toàn diện. Sự thay đổi về tư duy, cách nhìn nhận các giá trị của văn hóa có sự dịch chuyển đã làm cho người dân các làng Quan họ mà hạt nhân của nó là thành phần các nghệ nhân đã có những thay đổi về hành vi và cách thức sinh hoạt; cách thức sáng tạo các nội dung nghệ thuật khi tổ chức và tham gia các sinh hoạt văn hóa Quan họ.

Ngày nay nếp sống, lối sống thay đổi theo xu hướng của một xã hội hiện đại, hội nhập mạnh với thế giới bên ngoài đã làm cho con người Quan họ cảm nhận rõ ràng về một sự cần thiết phải đổi thay các sinh hoạt văn hóa, trong đó có SHVHQHL để phù hợp với nhu cầu tinh thần đã rất khác của con người hôm nay. Tuy nhiên, người Quan họ vẫn coi trọng những giá trị cổ truyền – truyền thống và tìm cách kế thừa nó để giữ lấy cốt cách, bản chất của loại hình dân ca độc đáo này.

Chương 4

BẢO TỒN, PHÁT HUY SINH HOẠT VĂN HÓA QUAN HỌ LÀNG HIỆN NAY

4.1. NHỮNG NHÂN TỐ CƠ BẢN TÁC ĐỘNG ĐẾN SINH HOẠT VĂN HÓA QUAN HỌ LÀNG

- **Tác động của nền kinh tế thị trường:** Có thể thấy mấy chục năm qua do vận hành nền kinh tế theo cơ chế thị trường đất nước ta đã phát triển toàn diện và vượt bậc, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện đáng kể, mức đầu tư cho phát triển văn hóa và mức hưởng thụ văn hóa của nhân dân được nâng cao cả về số lượng và chất lượng, các hoạt động văn hóa nghệ thuật đặc biệt là văn hóa nghệ thuật truyền thống cả ở thanh thị và các vùng nông thôn được coi trọng, tôn vinh và phát triển. Tuy nhiên, tác động tiêu cực của nền

kinh tế thị trường đến văn hóa nghệ thuật trong đó có Quan họ cũng đang diễn ra hàng ngày và khá phức tạp. Hiện tượng thương mại hóa, tư duy thực dụng, lấy lợi ích trước mắt làm trọng và chuộng mới, chuộng lạ, coi nhẹ văn hóa truyền thống đang là một xu thế cần ngăn chặn hoặc điều chỉnh.

- **Tác động của khoa học công nghệ:** Khoa học công nghệ cùng với cơ chế thị trường đã góp phần quan trọng hình thành nếp sống và lối sống văn minh hiện đại dựa trên sự ứng dụng những thành tựu, sản phẩm của khoa học công nghệ vào đời sống con người. Một xã hội tiêu thụ, tiêu dùng có mức sống ngày càng cao đòi hỏi sự hưởng thụ cũng cao hơn về đời sống tinh thần liên quan chặt chẽ đến văn hóa nghệ thuật, trong đó có Quan họ.

Dưới tác động của khoa học công nghệ con người đã sống trong một “thế giới phẳng” hầu như không còn sự ngăn cách về thông tin, về tri thức. Sự ảnh hưởng của những yếu tố văn hóa ngoại lai đến Quan họ dường như đã diễn ra trực tiếp hàng ngày, hàng giờ.

Mặt khác, khoa học công nghệ phát triển và khả năng ứng dụng nhanh chóng các thành tựu của nó vào cuộc sống đã và đang có những vấn đề được đặt ra đối với sự cách tân và tiếp biến văn hóa. Về cơ bản, những di sản văn hóa đã tồn tại hàng thế kỷ không thể và không bao giờ có thể hấp thu, tiêu thụ được nhanh chóng những sự xâm nhập và đổi thay vội vã. Do vậy, sự vận dụng, áp dụng những thành tựu của khoa học công nghệ vào đời sống văn hóa nghệ thuật cần có những bước đi thận trọng, sáng suốt và hợp lý.

- **Tác động của các loại hình nghệ thuật giải trí:** Những thông tin đa dạng, sống động về các hoạt động văn hóa nghệ thuật và giải trí đến với người dân vùng Quan họ đã tác động mạnh mẽ đến đời sống tư tưởng tình cảm của họ và cung cấp cho tư duy, kiến thức của họ sự hiểu biết, cảm nhận về đời sống văn hóa nghệ thuật bên ngoài đời sống văn hóa nghệ thuật của quê hương họ. Sự tác động, ảnh hưởng đó biểu hiện trên một số phương diện cơ bản:

+ Trình độ dân trí về văn hóa nghệ thuật và các hoạt động giải trí của người dân vùng Quan họ được nâng cao nhanh chóng.

+ Từ quá trình tiếp xúc và nhận thức người ta có điều kiện so sánh đối chiếu giữa các loại hình văn hóa nghệ thuật để thấy được cái hay, cái đẹp, cái có thể phê phán và quan trọng hơn cả là có thể thẩm thấu, tiếp thu được gì để bổ xung, bồi đắp, hoàn thiện cho dân ca Quan họ của mình.

+ Việc tiếp nhận một cách dễ dàng và ồ ạt với mật độ thông tin rất cao về văn hóa nghệ thuật và các dịch vụ giải trí của nhân loại đã dẫn đến hiện tượng một bộ phận người dân vùng Quan họ do hướng tới cái mới, lạ mà sao nhãng tình yêu đối với dân ca quê hương. Sự nôn nóng, vội vã của những ý tưởng đổi thay hiện có phù hợp với qui luật phát triển của văn hóa nghệ thuật truyền thống (?!).

- Mặt khác, dưới tác động có tính chất xâm nhập của các loại hình nghệ thuật, các hình thức vui chơi giải trí ngoài Quan họ đã dẫn đến việc xuất hiện cùng

với sinh hoạt Quan họ truyền thống là những sinh hoạt của các loại hình văn hóa nghệ thuật giải trí khác được du nhập vào các làng quê Quan họ, trong đó có làng Viêm Xá. Đến nay, các loại hình văn hóa nghệ thuật này đang “chung sống hòa bình” với các sinh hoạt văn hóa Quan họ làng. Tuy nhiên tình hình này đã là ảnh hưởng đến không gian tinh thần và vai trò chủ đạo của dân ca Quan họ ngay tại nguồn cội của nó (!).

4.2. ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA TRONG SINH HOẠT VĂN HÓA QUAN HỌ LÀNG HIỆN NAY

- Đánh giá chung:

Thứ nhất, SHVHQHL hiện nay đã đổi thay rất nhiều so với SHVHQHL cổ truyền. Đó là một qui luật khách quan của sự biến đổi xã hội.

Thứ hai, trong cuộc "trăn trở, vật lộn" với sự thay đổi để thích nghi và phát triển ấy, Quan họ đứng trước những lựa chọn không dễ dàng. Nhiệm vụ đặt ra là rất nặng nề: làm thế nào để vừa phù hợp với xã hội hiện tại, đáp ứng được nhu cầu của con người hôm nay mà vẫn giữ được những gì là căn cốt đã làm nên Dân ca Quan họ Bắc Ninh - một di sản văn hóa đặc sắc của dân tộc (!). Và không phải ngẫu nhiên mà trong bản thân mỗi đổi thay của các SHVHQHL hôm nay đều chứa đựng cả những yếu tố tích cực và tiêu cực. Vấn đề là làm sao để "gạn đục, khơi trong" ngõ hầu tiến tới một xu hướng thay đổi và phát triển hợp lý, lành mạnh.

Thứ ba, hiện thực của SHVHQHL hiện nay chỉ ra rằng, trong quá trình bảo tồn và phát triển Quan họ, một số sinh hoạt cũng như nội dung của loại hình dân ca này đã bị mai một, thậm chí là mất đi. Điều đó chỉ ra rằng, đó có thể là một sự đào thải tự nhiên có tính quy luật trong quá trình phát triển của hiện tượng sự vật. Tuy nhiên, trong quá trình rà soát, nghiên cứu sâu hơn về vốn cổ Quan họ thì các nhà quản lý và học giả văn hóa cho rằng cần và nên khôi phục lại một số sinh hoạt và nội dung văn hóa của Quan họ cổ truyền. Nhưng khôi phục cái gì lại là một việc khác, bởi nếu chọn "nhảm" thì dù có dụng công khôi phục thì rồi cũng sẽ chết yểu với thời gian. Vấn đề còn là ở chỗ đời sống dân gian có thể còn chấp nhận nó hay không.

- Những vấn đề đặt ra:

Một là, vào cuộc đổi mới, Việt Nam đón nhận một thế giới muôn màu từ kinh tế, khoa học, công nghệ tiên tiến đến văn hóa nghệ thuật thông qua sự hội nhập mở cửa. Con người của xã hội Quan họ làng, nhất là lớp trẻ bắt đầu lúng túng với tình cảnh "bâng khuâng đứng giữa đôi dòng nước". Một mặt họ muốn vẫn phải có cái gì đó của riêng mình, là Việt Nam mình, đó là bản sắc; một mặt, họ lại muốn có một cái gì đó thật mới, thật hợp với họ và như vậy họ mơ hồ cảm thấy nguy cơ là sẽ giống người khác, sẽ đánh mất mình. Vậy là vấn đề bảo tồn, cách tân các SHVHQHL đã được đặt ra song hành và cấp bách. Nhưng bảo tồn như thế nào, cách tân như thế nào, đó là một vấn đề lớn.

Hai là, sự thay đổi của môi trường tự nhiên và môi trường văn hóa do xu thế đô thị hóa và cơ chế thị trường đem lại. Liệu sự tăng trưởng về kinh tế và sự thay đổi tất yếu về lối sống, nếp sống có đem lại sự trường tồn của các SHVHQL? Đây là một bài toán rất khó giải đáp nhưng lại không thể không có đáp số nếu chúng ta muốn Quan họ tiếp tục tồn tại và phát triển.

Ba là, một vấn đề không thể không tính đến đó là xu thế thương mại hóa các sinh hoạt văn hóa Quan họ. Thực tế hiện nay mà Luận án đã dụng công phân tích chỉ ra rằng không phải chỉ có ca hát Quan họ mới trở thành hàng hóa mà cả các sinh hoạt văn hóa Quan họ khác cũng trở thành hàng hóa. Vậy thương mại có gì xấu ở đây khi mà thương mại đang nuôi sống Quan họ và còn cả truyền bá Quan họ nữa? Đó cũng là một vấn đề lớn cần giải quyết, cần làm rõ.

Bốn là, còn về mặt khoa học và lý luận, do bắt đầu từ tất cả những vấn đề cơ bản đã trình bày ở trên, chúng ta phải đối mặt với nhiều câu hỏi lớn. Nhưng có một câu hỏi lớn bao trùm, đó là làm gì và làm thế nào để dân gian vùng Quan họ, làng Quan họ bảo tồn, phát huy được các sinh hoạt văn hóa Quan họ làng trong tương lai.

4.3. PHƯƠNG HƯỚNG BẢO TỒN, PHÁT HUY SINH HOẠT VĂN HÓA QUAN HỌ LÀNG

- Bảo tồn, phát huy sinh hoạt văn hóa Quan họ làng đáp ứng yêu cầu xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam

- Bảo tồn, phát huy sinh hoạt văn hóa Quan họ làng cần tôn trọng sự đa dạng văn hóa

- Bảo tồn, phát huy sinh hoạt văn hóa Quan họ làng gắn với không gian truyền thống của Quan họ

- Bảo tồn, phát huy sinh hoạt văn hóa Quan họ làng cần đề cao vai trò chủ thể của người dân

- Bảo tồn, phát huy sinh hoạt văn hóa Quan họ làng gắn với phát triển kinh tế - xã hội của địa phương sở tại

- Bảo tồn, phát huy sinh hoạt văn hóa Quan họ làng cần phải chú ý đến bối cảnh hội nhập quốc tế

4.4. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CƠ BẢN

- *Về nghệ nhân Quan họ*

Cần phải làm tất cả những gì có thể để tôn vinh các nghệ nhân Quan họ, vì họ là "báu vật sống" của văn hóa truyền thống dân tộc.

- *Về bảo tồn và phát huy*

Về mặt tư duy, để xây dựng chiến lược bảo tồn và phát huy văn hóa Quan họ lâu dài, cần phải tiếp tục kết hợp hài hòa giữa việc bảo tồn văn hóa Quan họ truyền thống với việc kế thừa, phát triển văn hóa Quan họ để phù hợp với nhu cầu và đòi hỏi của con người đương đại.

- Về quy hoạch và tập hợp tư liệu

Tranh thủ sự hỗ trợ của Bộ Văn hóa, thể thao và Du lịch và các cơ quan Trung ương hữu quan, tỉnh Bắc Ninh cần phối hợp chặt chẽ với tỉnh Bắc Giang xây dựng một đề án qui hoạch tổng thể và chi tiết về bảo tồn, phát huy không gian văn hóa Quan họ (nằm ở hữu ngạn và tả ngạn sông Cầu), Trong đó mỗi một làng Quan họ phải được tổ chức khảo sát, nghiên cứu toàn diện (liên ngành từ kinh tế, địa lý, dân tộc học, xã hội học, văn hóa, nghệ thuật, lịch sử...) như một tiêu dự án.

- Về đội ngũ nghiên cứu

Xây dựng và tập hợp một đội ngũ cán bộ nghiên cứu chuyên sâu, nhất là người địa phương nhưng có khả năng nghiên cứu đa ngành về văn hóa Kinh Bắc cũng như văn hóa Quan họ.

- Về không gian văn hóa Quan họ

Suy nghĩ về không gian văn hóa Quan họ chúng ta có thể mở rộng ra hai loại là: không gian văn hóa Quan họ của bản thân vùng Quan họ và không gian rộng lớn hơn là toàn quốc (và cả thế giới khi Quan họ đã được UNESCO công nhận). Không gian vùng Quan họ là không gian chính yếu vận hành việc bảo tồn, phát huy, phát triển văn hóa Quan họ. Không gian còn lại là không gian hưởng thụ và góp phần quan trọng vào tôn vinh, quảng bá Quan họ.

- Về Nhà hát Quan họ

Tỉnh Bắc Ninh đã có một Nhà hát Quan họ dành cho hoạt động nghệ thuật Quan họ chuyên nghiệp. Nhà hát này cần phải đầu tư cả vật chất và trí tuệ để làm tốt hai chức năng, nhiệm vụ cơ bản của một Nhà hát: chức năng biểu diễn nghệ thuật Quan họ và chức năng nghiên cứu về Quan họ (cả Quan họ dân gian truyền thống và Quan họ chuyên nghiệp).

- Về làng Quan họ Viêm Xá

Chính quyền và các cơ quan chức năng của tỉnh Bắc Ninh nên chọn làng cổ Viêm Xá, với tư cách là một làng Quan họ tiêu biểu để lập dự án bảo tồn, phát huy di sản văn hóa Quan họ với phương châm bảo tồn, phát huy tối đa di sản Văn hóa Quan họ cổ truyền và di sản văn hóa làng nói chung liên quan đến Quan họ.

- Về mối quan hệ với UNESCO

Trong bối cảnh Quan họ đã được công nhận là Di sản văn hóa đại diện của nhân loại cần có kế hoạch lâu dài để kết nối sự quan tâm và trách nhiệm của Ủy ban UNESCO trong việc đầu tư cả về mặt khoa học và tài chính cho việc bảo tồn, phát huy Quan họ.

Tiểu kết chương 4

Trước hết, chúng tôi xác định và phân tích những nhân tố cơ bản đã tác động đến SHVHQL hiện nay đã dẫn đến những đổi thay đáng kể của Quan họ trong mấy chục năm thời kỳ đổi mới, mở cửa. Trên cơ sở đó, cùng với kết quả

ngiên cứu của luận án, đặc biệt là nội dung Chương 3 chỉ ra các đánh giá về tình hình SHVHQHL. Trên cơ sở đó, đề cập những vấn đề đặt ra cho sự nghiệp bảo tồn, phát huy SHVHQHL.

Những vấn đề đặt ra trong bảo tồn, phát huy SHVHQHL bao gồm các nội dung: làm thế nào để có thể cách tân, phát triển SHVHQHL đáp ứng con người đương đại mà vẫn có thể bảo tồn được những giá trị căn cốt của truyền thống, để không mất đi những gì mà cha ông đã để lại qua nhiều thế hệ. Người ta yêu quý Quan họ nhưng Quan họ không thể nằm im trong những giá trị cổ truyền, nó cần phải được cách tân, phát triển để phù hợp với cuộc sống vì đó là đòi hỏi có tính qui luật.

Trên cơ sở của những vấn đề đặt ra chúng tôi đề xuất phương hướng bảo tồn, phát huy sinh hoạt văn hóa Quan họ làng.

Với phương hướng được đề xuất, chúng tôi đưa ra các khuyến nghị cụ thể về một số giải pháp để bảo tồn, phát huy các SHVHQHL.

KẾT LUẬN

1. Trong 49 làng Quan họ vùng Kinh Bắc, làng cổ Viêm Xá là một làng quê điển hình, cả trên phương diện làng xã và thực hành dân ca Quan họ. Với khoảng 27 trên tổng số 49 làng Quan họ được xếp vào hàng "làng Quan họ cổ" thì Viêm Xá được dân gian trong vùng suy tôn một cách tự nhiên là "làng cổ của các làng cổ Quan họ" bởi nơi đây có đền thờ Vua Bà - người được coi là thủy tổ của dân ca Quan họ thông qua một hệ thống truyền thuyết dày đặc và một sự ngưỡng mộ tâm linh dân gian bền chặt.

Như vậy, lựa chọn làng Viêm Xá và mối quan hệ liên làng của Viêm Xá với vùng Quan họ để phân tích, nghiên cứu về sự biến đổi của SHVHQHL đã cho thấy vai trò đại diện của Viêm Xá trong quá trình bảo tồn, phát huy các sinh hoạt văn hóa Quan họ làng trong bối cảnh mà cả Viêm Xá và các làng Quan họ trong vùng đều chịu tác động của những biến đổi kinh tế - văn hóa - xã hội thời kỳ mở cửa, hội nhập.

2. Ở các làng Quan họ mà điển hình là Viêm Xá và các làng kết nghĩa với Viêm Xá từ bao đời đã hình thành nên một "xã hội Quan họ làng" với ba thành phần gồm các nghệ nhân, thành phần hậu thuẫn trực tiếp và đa số các cư dân trong làng. Trong đó các nghệ nhân là thành phần cốt lõi, chính yếu duy trì các sinh hoạt văn hóa Quan họ để làm nên cả một bản sắc riêng - văn hóa Quan họ làng.

3. Dân ca Quan họ vùng Kinh Bắc là một loại hình nghệ thuật đã trở thành di sản văn hóa phi vật thể lớn, đặc sắc không chỉ trên quê hương đồng bằng Bắc Bộ - Việt Nam của nó mà còn đã trở thành di sản văn hóa "đại diện của nhân loại" được UNESCO công nhận và vinh danh. Có được điều đó là bởi vì Quan họ, ngoài sự ca hát (diễn xướng) như các loại hình dân ca khác, với thời gian, nó đã tạo dựng nên cả một văn hóa riêng có với những thành tố (mặt)

sinh hoạt văn hóa bao gồm: không gian SHVHQHL; xã hội Quan họ làng, kết bạn Quan họ; diễn xướng Quan họ; văn hóa giao tiếp, ứng xử; tạo nguồn nghệ nhân. Quan họ đã trở thành một hiện tượng văn hóa tổng thể, một hình thái văn hóa nghệ thuật với đầy đủ những tiêu chí cần thiết của nó mà trong đó sinh hoạt ca hát chỉ là một thành tố, dù thành tố đó là trung tâm cốt lõi.

Những sinh hoạt văn hóa Quan họ làng với những biểu hiện phong phú và đặc sắc của nó được duy trì bởi một xã hội Quan họ làng trên quê hương của vùng đất văn hiến Kinh Bắc - cái nôi của văn hóa Việt, văn hóa làng xã là một đảm bảo bền vững cho sự tồn tại, phát huy, phát triển loại hình dân ca này.

4. Thời kỳ đất nước thực hiện công cuộc đổi mới cùng với xu hướng toàn cầu hóa, hiện đại hóa, đô thị hóa và sự chuyển đổi xã hội ngày một mạnh mẽ làm cho Quan họ cũng đang có nhiều biến đổi. Tuy nhiên phát triển như thế nào để vừa kế thừa được những truyền thống căn cốt của Quan họ cổ truyền, vừa cách tân, làm giàu được Quan họ để đáp ứng nhu cầu văn hóa của con người đương đại là một sự nghiệp không đơn giản. Thực tiễn bảo tồn, phát huy Quan họ đã cho thấy ngoài sự tự thân vận động của Quan họ đang rất cần sự định hướng đúng đắn của Nhà nước, sự vận dụng khả thi những kết quả nghiên cứu, những giá trị văn hóa nghệ thuật phổ biến theo hướng chân - thiện - mỹ để Quan họ đứng vững trên nền tảng văn hóa truyền thống của nó và tiếp tục phát huy, phát triển. Quan họ cần phải giữ gìn được bản sắc vốn có của nó vì đây là lý do cốt lõi để nó có thể tồn tại và phát triển mà không bị trộn lẫn.

Có thể thấy, trong nền kinh tế thị trường, Quan họ và các sinh hoạt của nó đã và đang trở thành một loại hàng hóa. Tuy nhiên Quan họ phải là một loại hàng hóa chứa đựng trong nó hàm lượng văn hóa cao và độc đáo để làm sao vừa mang lại những giá trị tinh thần đậm đà bản sắc vốn có, vừa mang lại những giá trị giao lưu và kinh tế to lớn để góp phần phát triển đất nước, hội nhập sâu vào thế giới đa sắc màu của nhân loại.

5. Sự thay đổi về mô hình, phương thức sinh hoạt Quan họ làng bởi tác động của sự biến đổi về không gian, xã hội, cơ chế chính sách, thể chế quản lý mà điển hình là việc thay thế sinh hoạt bọn Quan họ bằng sinh hoạt Đội (câu lạc bộ) Quan họ có sự chỉ đạo trực tiếp của chính quyền các cấp với qui mô nhiều khi vượt ra khỏi tính chất làng xã và xu hướng hoạt động tổng hợp cùng thời điểm với các loại hình nghệ thuật khác...cũng làm cho Quan họ biến đổi không ngừng. Tuy nhiên, những kết cấu sinh hoạt Quan họ như bọn Quan họ, nhà chứa Quan họ, v.v... với vai trò to lớn của nó trong quá khứ có cần phải được khôi phục hay không là một vấn đề cần quan tâm giải quyết. Trong lịch sử phát triển văn hóa nghệ thuật của nhân loại đã có nhiều hiện tượng, hình thái văn hóa bị mất đi do những biến cố xã hội nào đó nhưng khi được khôi phục, lại phát triển rất mạnh mẽ và góp phần quan trọng vào đời sống tinh thần của nhân dân.

Quan phương hóa, chính quyền hóa hay hành chính hóa Quan họ (vai trò quản lý nhà nước thay phần lớn vai trò tự quản dân gian) làm cho tính "sân

khẩu hóa" của Quan họ tăng lên so với tính "sinh hoạt văn hóa đa dạng" vốn có của nó từ trong dân gian truyền thống. Sự can thiệp dường như không thể khác của những thể chế, thiết chế xã hội đương đại rất có thể làm cho Quan họ gặp "nguy hiểm" trên con đường cố gắng duy trì một đời sống tự nhiên - hồn nhiên" đầy bản sắc của nó.

6. Thực tiễn của đời sống văn hóa nghệ thuật Quan họ như Luận án phân tích, lý giải đã chỉ ra rằng, muốn bảo tồn, phát huy loại hình dân ca này một cách liên tục và bền vững thì nhà nước, cụ thể là chính quyền sở tại phải cùng với người dân Quan họ luôn quan tâm, chăm sóc, gây dựng, nuôi dưỡng và tôn vinh đội ngũ các nghệ nhân Quan họ - những hạt nhân, nòng cốt của các SHVHQHL. Thực tiễn đã và đang tiếp tục cho thấy sự mai một cả về số lượng và chất lượng của đội ngũ nghệ nhân Quan họ như trình bày trong Luận án đã và luôn là nguyên nhân quan trọng nhất dẫn đến nguy cơ mai một, biến dạng của loại hình dân ca độc đáo này.

7. Nhìn từ góc độ văn hóa học, Quan họ phải được bảo tồn, phát huy, phát triển trước hết và trên hết là ngay trong môi trường truyền thống đã sinh ra và nuôi dưỡng nó trưởng thành. Môi trường đó chính là cảnh quan thiên nhiên của làng xã vùng Kinh Bắc, là xã hội Quan họ làng và các sinh hoạt văn hóa với phong tục tập quán, tôn giáo, tín ngưỡng đã tồn tại tự ngàn đời... Như ở phần "Phương hướng..." đã đề cập. Có lý luận cho rằng trong xu thế đô thị hóa như hiện nay thì liệu đến một lúc nào đó có còn các SHVHQHL nữa không? Từ thực tiễn nghiên cứu, chúng tôi cho rằng, ở Việt Nam làng là một thiết chế xã hội bền vững, không thể mất ngay cả trong một số làng đô thị hóa cao độ thì cộng đồng dân cư ở đây với truyền thống văn hóa làng từ ngàn đời sẽ không thể mất đi hoàn toàn. Do vậy văn hóa Quan họ làng chỉ có thể có những biến đổi trong xu hướng kế thừa, tiếp nối truyền thống để phát triển và đáp ứng con người ở các thời đại khác nhau trong lịch sử. Đó đã và đang là một hiện thực sống động được người dân quê hương Kinh Bắc khẳng định, gìn giữ và nuôi dưỡng.

Mặt khác, Quan họ phải được sống và vận hành trước hết bởi những chủ nhân thật sự của nó là cộng đồng dân cư vùng Kinh Bắc bởi Quan họ chính là kết quả sáng tạo của chính họ, là đứa con tinh thần của chính họ cả trong quá khứ và hiện tại. Những phân tích, đánh giá khoa học và cả bằng cảm nhận nữa trong Luận án này đã cho chúng tôi niềm tin về một sự trường tồn của Quan họ, cho dù phía trước sẽ còn nhiều biến đổi và gian khó./.

DANH MỤC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Trần Chính (2000), *Nghệ nhân Quan họ làng Viêm Xá*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
2. Trần Chính (2005), *Văn hóa nghệ thuật từ một góc nhìn báo chí*, Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội.
3. Trần Minh Chính (2006), " Suy nghĩ về thực trạng và một số kiến nghị về bảo tồn, phát huy di sản văn hóa Quan họ", trong sách: *Quan họ Bắc Ninh, thực trạng và giải pháp bảo tồn*, Sở Văn hóa Thông tin Bắc Ninh xuất bản, Bắc Ninh.
4. Trần Minh Chính (2015), "Về quan niệm sinh hoạt văn hóa Quan họ", *Tạp chí Văn hóa nghệ thuật*, (9), tr 74 -77.
5. Trần Minh Chính (2015), "Xã hội và nghệ nhân làng thủy tổ Quan họ ", *Tạp chí Làng Việt*, (11), tr. 16 -20.
6. Trần Minh Chính (2015), "Xã hội Quan họ làng và người nghệ nhân làng thủy tổ Quan họ Viêm Xá - Bắc Ninh", *Tạp chí Dân tộc và thời đại*, (9), tr.56-60.
7. Trần Minh Chính (2015), "Tìm hiểu quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về văn hóa và di sản văn hóa", *Tạp chí Dân tộc và thời đại*, (9), tr 6-10.
8. Trần Minh Chính (2015), "Văn hóa giao tiếp, ứng xử của xã hội Quan họ làng Viêm Xá - Bắc Ninh", *Tạp chí Dân tộc và thời đại*, (3+4), tr.9 -13.